

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24 /2014/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý
hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông Vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 898/TTr-SXD ngày 07 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

SƠ XÂY DỰNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 811

- Chuyển:	
1. GD Ngân	✓
2. PGD Hoàng	✓
3. PGD Minh	✓
4. Văn phòng	-
5. P. KTQH XD	-
6. P. HTKT	✓
7. P. QLNBDS	-
8. P. QLHXD	-
9. P. KT-VLXD	-
10. Thanh Tra XD	-
11. TT. QHKD XD	-
12. Chi bộ	-
13. Công đoàn	-
14. Lưu	✓
- Thực Hiện:	

Ngày: 8 / 9 / 2014
Lãnh Đạo:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về ban hành Quy định phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức triển khai và hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

N566

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thảo

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2014/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này hướng dẫn hoạt động xây dựng, quản lý và khai thác sử dụng đường đô thị nhằm đem lại sự thống nhất, đồng bộ trong xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư, khai thác, sử dụng đúng mục đích và nâng cao mỹ quan đô thị.

2. Việc quản lý và khai thác sử dụng các đường phố có chức năng đặc biệt trên địa bàn tỉnh (phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm...) sẽ được thực hiện theo các quy định riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động xây dựng, quản lý và khai thác sử dụng đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý hệ thống đường đô thị

1. Đường đô thị là bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý và có sự phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm phần hè dành cho người đi bộ, lòng đường thông suốt cho các loại phương tiện giao thông cơ giới và thô sơ.

2. Khi sử dụng, tạm thời sử dụng một phần đường đô thị vào mục đích khác phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đồng thời hè phố, lòng đường có kết cấu chịu lực phù hợp với trường hợp được phép sử dụng tạm thời, không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

3. Việc cấp phép thi công thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Đường ngoài phạm vi nội thành, nội thị nhưng nằm trong ranh giới khu đô thị, khu đô thị mới, đô thị mới được thống nhất quản lý như đường đô thị.

5. Các từ ngữ, khái niệm chuyên ngành về đường đô thị quy định tại Mục II Phần I của Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Điều 1 và Điều 2 của Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD.

Điều 4. Các hành vi bị cấm đối với hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng đường đô thị

1. Thiết kế, xây dựng đường đô thị không tuân thủ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Tự ý xây dựng, đào bới đường đô thị.
3. Tự ý mở đường nhánh hoặc đầu nối trái phép vào đường chính.
4. Sử dụng đường đô thị để họp chợ, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bày hàng hóa, vật liệu.
5. Đổ rác, phế thải và các hành vi gây mất vệ sinh môi trường đường đô thị.
6. Lắp đặt, xây dựng bụi, bệ dắt xe, bậc tam cấp vào nhà và công trình bên đường gây ảnh hưởng đến hoạt động của phương tiện giao thông và người đi bộ; gây mất mỹ quan đô thị.
7. Lắp đặt, xây dựng các công trình, biển quảng cáo, trang trí, đường dây trái phép, ảnh hưởng đến kết cấu đường đô thị, ảnh hưởng đến an toàn giao thông đô thị và gây mất mỹ quan đô thị.
8. Xây dựng các công trình trái phép vi phạm chỉ giới đường đỏ, hành lang an toàn của đường đô thị.
9. Trông, giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác trên hè phố, lòng đường không có giấy phép; để xe đạp, xe máy, đỗ ô tô không đúng nơi quy định.

Điều 5. Các quy định cụ thể về quản lý đường đô thị

Thực hiện theo quy định cụ thể tại phần II của Thông tư số 04/2008/TT-BXD gồm các nội dung sau:

1. Công tác quy hoạch;
2. Công tác thiết kế, xây dựng;
3. Công tác bảo trì đường đô thị;
4. Quản lý và khai thác sử dụng đường đô thị.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã⁽¹⁾, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý đường đô thị như sau:

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh:

1. Quản lý chung về mặt quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị liên quan đến hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Đầu mối tổng hợp, hướng dẫn lập đề án thực hiện quy hoạch, kế hoạch nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch xây dựng được duyệt nhằm làm cơ sở đầu tư và quản lý sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân công, phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị.

4. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, khai thác sử dụng đường đô thị.

5. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục đường phố có chức năng đặc biệt (phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm...).

6. Chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của lực lượng thanh tra xây dựng theo quy định hiện hành.

7. Định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý hệ thống đường đô thị và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

1. Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch, kế hoạch về phát triển đường giao thông đô thị phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông vận tải của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông với các tuyến đường đô thị theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

3. Hướng dẫn, kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đầu tư mới hoặc nâng cấp sửa chữa đường đô thị theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bàn giao hồ sơ hoàn công công trình đường đô thị do Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư cho Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ sở quản lý đường đô thị trên địa bàn.

⁽¹⁾ Đối với xã có một phần hoặc toàn bộ phạm vi hành chính nằm trong khu đô thị hoặc khu đô thị mới.

4. Chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của lực lượng thanh tra giao thông theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp để tăng cường quản lý trật tự an toàn giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn mẫu cấp giấy phép thi công các công trình đầu nối từ nhà dân vào hệ thống thoát nước trong phạm vi nội thành, nội thị có liên quan đến đường đô thị.

8. Thực hiện việc cấp giấy phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh do Sở Giao thông Vận tải quản lý trong phạm vi nội thành, nội thị.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện đồng bộ các dự án xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc lĩnh vực quản lý nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội và an toàn giao thông đô thị.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức thu phí sử dụng một phần lòng đường, một phần vỉa hè thuộc hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các ngành hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp và quản lý phí sử dụng một phần lòng đường, một phần vỉa hè theo quy định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đường đô thị theo quy định về phân cấp ngân sách.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định về phân cấp ngân sách.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Quản lý nhà nước về đầu tư khai thác trực tiếp hệ thống đường đô thị thuộc Khu kinh tế tỉnh (Khu đô thị cửa khẩu Mộc Bài, Khu đô thị cửa khẩu Xa Mát và các khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt) trên địa bàn quản lý, bao gồm:

a) Quản lý đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quản lý khai thác toàn bộ hệ thống giao thông trong phạm vi Khu kinh tế tỉnh, gồm quản lý nền đường, mặt đường, và hệ thống thoát nước hai bên đường, vỉa hè, bó vỉa hè, nút giao thông, cầu, đảo giao thông, dải phân cách, hệ thống báo hiệu đường bộ, bến, bãi đỗ xe...

2. Chịu trách nhiệm quản lý trong việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, chống lấn chiếm lòng đường, hè phố, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan trong Khu kinh tế tỉnh.

3. Lập các đề án thực hiện quy hoạch, kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bảo trì và phát triển đường đô thị trên địa bàn quản lý theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt làm cơ sở đầu tư và quản lý sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc Khu kinh tế tỉnh.

4. Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động liên quan đến quản lý đường đô thị thuộc Khu kinh tế tỉnh theo quy định, gồm:

a) Đào đường đô thị;

b) Xây dựng, lắp đặt các công trình ngầm;

c) Xây dựng, lắp đặt các công trình nổi trên đường đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình phục vụ công cộng đường thuộc Khu kinh tế tỉnh;

d) Sử dụng tạm thời đường thuộc Khu kinh tế tỉnh ngoài mục đích giao thông, trông giữ xe theo đúng quy định tại Điều 25a, 25b và 25c của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

5. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch bến, bãi đỗ xe thuộc địa bàn quản lý. Phê duyệt quy hoạch các điểm trông giữ xe công cộng trên hè phố, đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường.

6. Tổ chức quản lý theo thẩm quyền và kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm cho Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý nhà nước về đầu tư và khai thác trực tiếp hệ thống đường đô thị trên địa bàn gồm:

a) Quản lý đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quản lý khai thác toàn bộ hệ thống giao thông trong đô thị bao gồm: Quản lý nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước hai bên đường, vỉa hè, bó vỉa hè, nút giao thông, cầu, đảo giao thông, dải phân cách, hệ thống báo hiệu đường bộ, bến bãi đỗ xe đô thị...

2. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, có biện pháp chống lấn chiếm hè

phố, lòng đường bảo đảm an toàn giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

3. Lập các đề án thực hiện quy hoạch, kế hoạch nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường đô thị trên địa bàn theo quy hoạch xây dựng được duyệt nhằm làm cơ sở đầu tư và quản lý sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

4. Chỉ đạo và phân công phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động liên quan đến quản lý đường đô thị theo quy định gồm:

- a) Đào đường đô thị;
- b) Xây dựng, lắp đặt các công trình ngầm;
- c) Xây dựng, lắp đặt các công trình nổi trên đường đô thị; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, các công trình phục vụ công cộng trên đường đô thị;
- d) Sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông, trông giữ xe theo đúng quy định tại Điều 25a, 25b và 25c của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch bến, bãi đỗ xe trong đô thị trên địa bàn quản lý.

6. Phê duyệt quy hoạch các điểm trông giữ xe công cộng trên hệ phố nằm trên địa bàn quản lý, đồng thời hệ phố có kết cấu chịu lực phù hợp với trường hợp được phép sử dụng tạm thời, bảo đảm thuận lợi cho người đi bộ, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ dân, chủ công trình trên tuyến phố.

7. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý theo thẩm quyền và tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

8. Chủ trì phối hợp với các ngành: Điện lực, cấp thoát nước, viễn thông ... trong việc cấp phép đào đường, xây dựng, lắp đặt thiết bị một cách đồng bộ, tránh lãng phí.

9. Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm cho Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

10. Cân đối ngân sách tại địa phương cho công tác duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đường đô thị; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định về phân cấp ngân sách.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã⁽¹⁾

1. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quản lý và cấp phép sử dụng tạm thời hệ phố cho việc cưới, việc tang trên địa bàn quản lý theo quy định.

⁽¹⁾ Đối với xã có một phần hoặc toàn bộ phạm vi hành chính nằm trong khu đô thị hoặc khu đô thị mới.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng đường đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Xử lý hành chính

Các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý đường đô thị. Việc vi phạm các hành vi cấm tại Điều 4 theo quy định này sẽ bị xử lý và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định hiện hành.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn và giải quyết theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH^{kinh}

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thảo